

## GÓI TẦM SOÁT BỆNH TIM MẠCH VÀ NGUY CƠ ĐỘT QUỴ

STT	DANH MỤC	Ý NGHĨA	NAM (MALE)	NỮ (FEMALE)
<b>I</b>	<b>KHÁM LÂM SÀNG</b>			
1	Khám chuyên gia	Thăm khám lâm sàng và kết luận, tư vấn về sức khỏe	✓	✓
<b>II</b>	<b>XÉT NGHIỆM</b>			
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi 22 thông số	Cung cấp thông tin về các loại và số lượng tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu trong máu, giúp chẩn đoán tình trạng thiếu máu, nhiễm trùng và nhiều rối loạn khác	✓	✓
2	Đo hoạt độ AST (GOT)	Đánh giá mức độ tổn thương tế bào gan	✓	✓
3	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan	✓	✓
4	Định lượng Cholesterol	Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa mỡ máu và nguy cơ mắc các bệnh lý tim mạch	✓	✓
5	Định lượng Triglycerid	Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa mỡ máu và nguy cơ mắc các bệnh lý tim mạch	✓	✓
6	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa mỡ máu và nguy cơ mắc các bệnh lý tim mạch	✓	✓
7	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	Đánh giá tình trạng chuyển hóa mỡ máu, đơn thuần hay kết hợp với các thông số mỡ máu khác	✓	✓
8	Định lượng Axit uric	Chẩn đoán, theo dõi bệnh Gout, nhiễm khuẩn, thiếu máu ác tính, đa hồng cầu, cường cận giáp trạng...	✓	✓
9	Định lượng Glucose máu	Đánh giá tình trạng chuyển hóa đường, chẩn đoán tiểu đường, rối loạn dung nạp đường máu	✓	✓
10	Định lượng Creatinine	Đánh giá chức năng lọc của cầu thận, giúp phân độ suy thận và chẩn đoán sớm rối loạn chức năng thận từ mức độ nhẹ tới vừa	✓	✓
11	Định lượng Ure trong máu	Đánh giá chức năng thận và theo dõi các bệnh lý liên quan đến thận	✓	✓
12	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan	✓	✓
13	Định lượng HbA1c	Đánh giá mức độ kiểm soát đường huyết trước đó 3 tháng, theo dõi điều trị tiểu đường	✓	✓
14	Định lượng Creatinin Clearance	Đánh giá chức năng thận	✓	✓
15	Điện giải đồ (Na, K, Cl)	Đo nồng độ của các chất điện giải bên trong cơ thể, từ đó sàng lọc sự mất cân bằng xảy ra trong máu, mất cân bằng axit - bazơ và chức năng thận	✓	✓
16	Định lượng Protein toàn phần	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh, phát hiện một số bệnh như đa u tủy xương, rối loạn protein, tình trạng nhiễm trùng, bệnh tự miễn, các bệnh lý gây mất protein	✓	✓
17	Định lượng Albumin máu	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng liên quan đến chuyển hóa đạm (Protein toàn phần, Albumin): Thiếu dinh dưỡng, rối loạn chức năng gan, suy tim, mang thai, u ác tính, hội chứng thận hư, mất nước, bệnh mô liên kết...	✓	✓

STT	DANH MỤC	Ý NGHĨA	NAM (MALE)	NỮ (FEMALE)
18	Định lượng proBNP	Xác định hoặc loại trừ suy tim ở bệnh nhân có nguy cơ suy tim (người bị tiểu đường, tăng huyết áp, bệnh động mạch vành)	✓	✓
<b>II</b>	<b>CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH &amp; THĂM DÒ CHỨC NĂNG</b>			
1	Điện tim	Chẩn đoán và theo dõi một số bệnh lý tim như rối loạn nhịp tim, nhồi máu cơ tim, bất thường cấu trúc tim...	✓	✓
2	Đo tình trạng xơ cứng động mạch	Xác định tình trạng xơ vữa động mạch, đánh giá tuổi sinh học của động mạch	✓	✓
3	Siêu âm tuyến giáp	Đánh giá các bệnh lý tuyến giáp như bướu giáp, viêm giáp, u tuyến giáp, nang giáp, xác định các nhân giáp là nốt lành tính hay cần làm sinh thiết	✓	✓
4	Siêu âm ổ bụng tổng quát	Phát hiện, đánh giá được tổn thương ở các cơ quan trong ổ bụng như gan, mật, lá lách, tụy, hệ tiết niệu như thận, bàng quang, niệu quản, hệ sinh dục như tử cung, buồng trứng ở nữ, tuyến tiền liệt ở nam	✓	✓
5	Siêu âm Doppler tim, màng tim qua thành ngực	Kiểm tra cấu trúc, chức năng tim, phát hiện vấn đề ở tim như hở van tim, thông liên thất, thông liên nhĩ và các dị tật tim bẩm sinh khác	✓	✓
6	Siêu âm Doppler hệ động mạch cảnh - sống nền ngoài sọ	Sàng lọc và chẩn đoán bệnh lý mạch máu như hẹp hệ động mạch cảnh, xơ vữa các động mạch cảnh, đốt sống, đánh giá vận tốc dòng máu và các bất thường đường đi cũng như thiếu sản các đốt sống...	✓	✓
7	Siêu âm Doppler tĩnh mạch chi dưới 2 bên	Phát hiện các bệnh lý liên quan đến tĩnh mạch vùng chi dưới như huyết khối tĩnh mạch, suy tĩnh mạch...	✓	✓
8	Siêu âm Doppler động mạch chi dưới 2 bên	Sàng lọc và chẩn đoán bệnh lý mạch máu chi dưới như hẹp động mạch, xơ vữa động mạch, phình tách động mạch, bất thường giải phẫu hay thông động tĩnh mạch...	✓	
9	Chụp Xquang ngực thẳng	Thăm dò hình ảnh ban đầu, đánh giá các bệnh lý về phổi, cung cấp hình ảnh cấu trúc tim, mạch máu và các tổ chức khác ở lồng ngực...	✓	✓
10	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não, không tiêm chất tương phản (Máy 1.5 Tesla)	Đánh giá các bệnh lý về nhu mô não, bất thường mạch máu não như phình mạch não, tắc mạch não do huyết khối, các bất thường nội sọ kèm theo...	✓	✓
<b>THỜI GIAN KHÁM DỰ KIẾN (phút)</b>			<b>180</b>	
<b>GIÁ GÓI (VND)</b>			<b>12.000.000</b>	